TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08**/ 2024/HNGĐ-PT
Ngày: 12 -3-2024
"V/v: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký.

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/HNGĐ-PT ngày 30/11/2023 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"*. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 85/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 83/TB-TA ngày 19/02/2024, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Chị Bùi Thị Trèm T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bưng B, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: số nhà A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị T2 Trẹm trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn T1 trước đây là vợ chồng và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2023/QĐST - HNGĐ ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Tại Quyết định thuận tình ly hôn, chị và anh T1 thỏa thuận giao các con chung là Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017 cho anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, chị T không cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi giải quyết ly hôn cả chị và anh T1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, cháu Anh T3 đã trên 7 tuổi nguyện vọng được ở với mẹ. Do chị muốn để cháu T3 và A cùng chung sống với nhau, không muốn chia cắt các con nên chị mới đồng ý giao hai con cho anh T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng để vợ chồng thuận tình ly hôn với nhau.

Tuy nhiên, sau khi chị và anh T1 ly hôn thì anh T1 cấm cản, giới hạn giờ giấc chị được thăm các con, mỗi lần thăm các con chỉ được 01 tiếng đồng hồ và không được thăm ở trong nhà anh T1 mà phải dẫn các con ra lô cao su. Khi chị xin anh T1 dẫn các con đi chơi thì anh T1 không cho nhưng chị vẫn dẫn các con đi, lúc chị đưa các con về trả thì anh T1 dùng những lời lẻ xúc phạm gia đình chị và còn hăm dọa giết chị. Từ sau khi ly hôn thì chị chỉ được thăm các con khoảng 5 đến 7 lần nhưng mỗi lần được khoảng 01 tiếng đồng hồ thì anh T1 đuổi không cho thăm nữa, các con chung đều khóc vì nhớ mẹ mỗi khi chị đến thăm. Khi thăm các con thì các cháu đều nói các cháu chủ yếu ở với ông bà nội, anh T1 không mua sữa cho các cháu uống vì không có tiền.

Hiện tại chị làm công nhân ở khu Công nghiệp L, thu nhập trung bình 01 tháng là 11.500.000 đồng, thời gian làm việc từ 07h30’ đến 19h30’ tối, từ thứ 2 đến thứ 7 làm theo ca cứ 15 ngày làm ca ngày thì 15 ngày làm ca đêm, có tuần thì phải làm thêm chủ nhật. Khi chị được nuôi các con chung chị sẽ chuyển đổi công việc và đưa các con về quê sinh sống cùng với mẹ ruột của chị tại huyện B, tỉnh Bến Tre và tìm công việc phù hợp để có thời gian chăm sóc và đưa đón các con đi học. Ở Bến Tre chị cũng có 600m^2 đất được cấp theo bình quân nhân khẩu, những lúc chị bận thì có mẹ chị là người phụ giúp chăm sóc nuôi dưỡng các con.

Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Buộc anh Nguyễn Văn T1 giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp không được nuôi dưỡng hai con thì chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con, còn cháu T3 đã lớn thì cháu có quyền quyết định ở với ba hoặc mẹ.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Văn T1 trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về vấn đề kết hôn, ly hôn và con chung. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2023/QĐST - HNGĐ ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ thì anh là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Ngọc Anh T3 và Nguyễn Phúc A. Từ sau khi ly hôn thì anh vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng các con tốt. Anh xác định lần đầu tiên chị T đến thăm các con thì anh có nói chị chỉ được thăm 01 tiếng đồng hồ, còn những lần thăm sau thì chị T muốn thăm các con đến khi nào đi thì tùy, việc chị T cho rằng anh không cho chị vào nhà thăm các con mà bắt dẫn ra lô cao su là hoàn toàn không có. Anh không cho chị T dẫn các con đi chơi vì chị T dẫn các con đi chơi trong tuần những ngày các cháu đang học hè, chứ không phải thứ 7 hay chủ nhật nên anh mới cấm cản vậy. Anh xác định vẫn mua sữa cho các con uống, nhưng không thường xuyên vì cháu T3 hiện tại 50 kí, cháu A khoảng 40 kí, anh sợ các con bị béo phì nên hạn chế cho các con uống sữa.

Hiện tại anh làm rẫy trồng sầu riêng do cha mẹ anh cho đất, thu nhập bình quân 01 năm khoảng 500 triệu đồng. Anh và các con chung đang ở trong căn nhà cấp 4 của anh xây dựng trên đất rẫy cha mẹ cho. Công việc làm rẫy nên anh chủ động giờ giấc, các con đi học thì anh là người đưa, đón; ngoài ra anh có cha mẹ phụ chăm sóc các con mỗi khi anh bận công việc.

Việc bé T3 cho rằng anh đi nhậu và gửi các con lên ông bà nội anh xác định là có, nhưng chỉ có hai lần, anh đi nhậu từ 17h chiều đến 19h tối là về và không thường xuyên nhậu như bé T3 đã khai. Anh xác định sau khi ly hôn thời gian đầu anh không cho các con gọi điện thoại cho chị T, do sau khi ly hôn được 02 ngày chị T về nhà lấy đồ và lấy luôn cặp nhẫn cưới của anh mang đi nên anh mới cấm, khoảng 20 ngày nay anh đã cho các con điện thoại nói chuyện với mẹ vì do chị T đã trả lại cặp nhẫn cho anh. Tại buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay có mặt cháu T3 và cháu A, các cháu đều nói rằng có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Việc cháu A muốn ở với mẹ vì cho rằng mẹ hay chở đi chơi còn ở với anh thì không chở đi chơi.

Nay chị T yêu cầu anh giao con chung Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thì anh không đồng ý.

Trong trường hợp Tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con chung, thì anh vẫn giữ nguyên ý kiến nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã Quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Trèm T.

- Về con chung: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2023/QĐST - HNGĐ ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Buộc anh Nguyễn Văn T1 phải giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh ngày 29/8/2013 và Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017 cho chị Bùi Thị T2 Trẹm là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T1.

Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/9/2023, bị đơn anh Nguyễn Văn T1 kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay, các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết: Việc xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con phải trên cơ sở xác định người nuôi con không tốt, không đảm bảo điều kiện vật chất, tinh thần để nuôi dạy con và có hành vi cản trở việc thăm con. Trong vụ án này, anh T1 đang là người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung theo quyết định ly hôn của Tòa án việc này có sự đồng ý giao con của chị T. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung anh T1 vẫn đảm bảo về điều kiện sinh sống, ăn uống, học tập của các con đều đảm bảo phát triển tốt, ngoài ra còn có sự chăm sóc hỗ trợ từ ông bà nội của các cháu thể hiện lời khai tại phiên tòa của các cháu. Việc chị T cho rằng anh T1 không cho thăm nom. Chăm sóc con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, tại phiên tòa phúc thẩm chị T cũng thừa nhận tết năm 2024 anh T1 đã giao 02 con cho chị T đón về Bến Tre ăn tết từ 25 tháng chạp đến mùng 5 tết do đó việc chị T khai không được thăm nom con là không phù hợp. Mặt khác theo hồ sơ thể hiện điều kiện nuôi dạy con, chăm sóc con của chị T không đảm bảo đầy đủ. Từ phân tích trên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng là chưa phù hợp, không đảm bảo điều kiện các con phát triển tốt, do đó kháng cáo của anh T1 có cơ sở chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, anh T1 vẫn tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, tạm thời chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh T1 làm đơn kháng cáo, nộp tạm ứng án phí hợp lệ và trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh T1 cung cấp giấy tờ tài sản nhà đất cha mẹ cho ở ổn định, đơn xác nhận của cha mẹ anh T1 hỗ trợ việc anh T1 và chị T trong việc nuôi dạy 02 con (T3 và A) từ trước và sau ly hôn đến hiện tại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị T cung cấp thông tin về cư trú, hiện tại chị sinh sống tại địa chỉ: A ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre và bảng xác nhận thu nhập hàng tháng nơi làm việc tại tỉnh Bến Tre thể hiện thu nhập tháng 12/2023 là 3.771.933 đồng, tháng 01/2024 là 4.241.463 đồng, tháng 02/2024 là 7.477.733 đồng.

[2] Xét nội dung theo đơn kháng cáo của anh T1 xin được nuôi cháu Nguyễn Phúc A, tại phiên tòa phúc thẩm nếu được Tòa chấp nhận anh T1 có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 02 con chung.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Việc xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con phải trên cơ sở xác định người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, trường hợp con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm cả chị T và anh T1 đều có nguyện vọng được nuôi 02 con chung nếu không được chấp nhận thì chị T và anh T1 đều có nguyện vọng xin nuôi cháu Nguyễn Phúc A. Xét nguyện vọng nuôi 02 con của chị T và anh T1 là chính đáng, tuy nhiên sau khi ly hôn việc giao con cho ai nuôi còn căn cứ vào điều kiện vật chất, điều kiện đảm bảo để các cháu phát triển ổn định và đảm bảo đầy đủ trong cuộc sống, học tập và vui chơi.

Trong vụ án này, anh T1 đang là người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung theo quyết định ly hôn của Tòa án việc này có sự đồng ý giao con của chị T. Quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng con chung anh T1 vẫn đảm bảo về

điều kiện sinh sống, ăn uống, học tập của các con đều đảm bảo phát triển tốt, ngoài ra còn có sự chăm sóc hỗ trợ từ ông bà nội của các cháu thể hiện lời khai tại phiên tòa của các cháu là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Việc chị T cho rằng anh T1 không cho thăm nom, chăm sóc con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh, tại phiên tòa phúc thẩm chị T cũng thừa nhận tết năm 2024 anh T1 đã giao 02 con cho chị T đón về Bến Tre ăn tết từ 25 tháng chạp đến mùng 5 tết do đó việc chị T khai không được thăm nom con là chưa phù hợp. Mặt khác theo hồ sơ thể hiện điều kiện nuôi dạy con, chăm sóc con của chị T hiện tại chưa đảm bảo đầy đủ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao 02 con cho chị T nuôi dưỡng là chưa phù hợp, không đảm bảo điều kiện các con phát triển tốt, do đó kháng cáo của anh T1 có cơ sở chấp nhận.

Theo chứng cứ hồ sơ thể hiện, Cháu Nguyễn Ngọc Anh T3 có nguyện vọng được sống với mẹ, điều này cũng phù hợp với ý kiến của chị T tại cấp sơ thẩm (bút lục 20) nếu không được Tòa chấp nhận nuôi 02 con thì chị đồng ý nuôi cháu T3, giao cháu A cho anh T1 nuôi.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh ngày 29/8/2013 (gần 11 tuổi) là con gái đang tuổi dậy thì phát triển tâm sinh lý cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều nên giao cháu T3 cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Để đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi dạy con tốt cần sửa án sơ thẩm vẫn tiếp tục giao cháu Nguyễn Phúc A cho anh T1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm thời chị T và anh T1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của anh T1 có cơ sở chấp nhận. Sửa một phần chủ quan bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận, anh T1 không phải chịu án phí.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp một phần nên ghi nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn T1. Sửa một phần chủ quan Bản án sơ thẩm số 85/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị T2 Trẹm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 131/2023/QĐST - HNGĐ ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh T3, sinh ngày 29/8/2013 cho chị Bùi Thị T2 Trẹm là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn T1 vẫn tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Phúc A, sinh ngày 24/02/2017 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T, anh T1 không yêu cầu nên tạm thời không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1, chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết anh T1, chị T được quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí HNGĐ-ST: anh Nguyễn Văn T1 phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị T 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000215 ngày 13/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

- Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T1 không phải chịu. Hoàn trả 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo

Biên lai thu số 0000336 ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND H. Cẩm Mỹ;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA.DS H. Cẩm Mỹ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Minh